

Số: 16587/BTC-TCHQ

V/v chính sách thuế đối với
hàng hóa Công ty cho thuê tài chính nhập khẩu

Hà Nội, ngày 29 tháng 11 năm 2013

Kính gửi: Cục Hải quan các tỉnh, thành phố

Căn cứ Luật thuế giá trị gia tăng số 13/2008/QH12; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng số 31/2013/QH13; Luật thuế tiêu thụ đặc biệt số 27/2008/QH12 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 45/2011/QH11; Nghị định số 87/2010/NĐ-CP ngày 13/8/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu;

Căn cứ Nghị định số 16/2001/NĐ-CP ngày 02/5/2001 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Công ty cho thuê tài chính (sau đây gọi là Nghị định số 16/2001/NĐ-CP); Nghị định số 65/2005/NĐ-CP ngày 19/5/2005 và Nghị định số 95/2008/NĐ-CP ngày 25/8/2008 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2001/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 128/2013/TT-BTC ngày 10/9/2013 của Bộ Tài chính quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu (sau đây gọi là Thông tư số 128/2013/TT-BTC);

Bộ Tài chính hướng dẫn chính sách thuế đối với hàng hóa của Công ty cho thuê tài chính nhập khẩu đảm bảo đủ điều kiện cho thuê tài chính theo quy định tại Nghị định số 16/2001/NĐ-CP, Nghị định số 65/2005/NĐ-CP và Nghị định số 95/2008/NĐ-CP như sau:

1. Trường hợp hàng hóa nhập khẩu cho đối tượng được hưởng ưu đãi miễn thuế nhập khẩu thuế

a) Về thuế nhập khẩu: Trường hợp Công ty cho thuê tài chính nhập khẩu hàng hóa để cho đối tượng được hưởng ưu đãi miễn thuế nhập khẩu quy định tại khoản 7, khoản 9, khoản 11, khoản 12, khoản 14 Điều 100 Thông tư số 128/2013/TT-BTC thuê thì cũng được miễn thuế nhập khẩu như chủ dự án trực tiếp nhập khẩu theo quy định tại khoản 1 Điều 22 Nghị định số 16/2001/NĐ-CP theo hướng dẫn tại điểm d khoản 22 Điều 100 Thông tư số 128/2013/TT-BTC.

b) Về thuế giá trị gia tăng: Thực hiện theo quy định của Luật thuế giá trị gia tăng và các văn bản hướng dẫn thi hành, trong đó:

- Trường hợp Công ty cho thuê tài chính nhập khẩu hàng hóa cho bên thuê thuộc đối tượng không chịu thuế quy định tại Điều 5 Luật thuế giá trị gia tăng thì thực hiện theo hướng dẫn tại khoản 2 công văn này;

- Trường hợp Công ty cho thuê tài chính nhập khẩu hàng hóa khác (không quy định tại Điều 5 Luật thuế giá trị gia tăng) thì thực hiện nộp thuế theo quy định.

c) Về thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có): Thực hiện theo quy định của Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và các văn bản hướng dẫn thi hành, trong đó:

- Trường hợp Công ty cho thuê tài chính nhập khẩu hàng hóa cho bên thuê thuộc đối tượng không chịu thuế quy định tại Điều 3 Luật thuế tiêu thụ đặc biệt thì thực hiện theo hướng dẫn tại khoản 2 công văn này;

- Trường hợp Công ty cho thuê tài chính nhập khẩu hàng hóa khác (không quy định tại Điều 3 Luật thuế tiêu thụ đặc biệt) thì thực hiện nộp thuế theo quy định.

2. Trường hợp hàng hóa nhập khẩu cho bên thuê thuộc đối tượng không chịu thuế nhập khẩu, không chịu thuế giá trị gia tăng, không chịu thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có)

a) Trường hợp Công ty cho thuê tài chính nhập khẩu hàng hóa cho bên thuê thuộc đối tượng không chịu thuế nhập khẩu, không chịu thuế giá trị gia tăng, không chịu thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có) thì cũng được áp dụng quy định không chịu thuế nhập khẩu, không chịu thuế giá trị gia tăng, không chịu thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có) như trường hợp bên thuê trực tiếp nhập khẩu theo quy định tại khoản 1 Điều 22 Nghị định số 16/2001/NĐ-CP nếu giá cho thuê theo hợp đồng thuê tài chính không bao gồm thuế nhập khẩu, thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có).

b) Sau khi kết thúc hợp đồng thuê tài chính, nếu hàng hóa cho thuê tài chính không được sử dụng cho bên thuê như mục đích khi nhập khẩu thì Công ty cho thuê tài chính phải kê khai và nộp thuế theo quy định. Bên thuê không được nhập khẩu hàng hóa thay thế cho hàng hóa đi thuê tài chính thuộc đối tượng không chịu thuế hướng dẫn tại khoản này.

3. Trường hợp hàng hóa nhập khẩu cho các đối tượng khác (không thuộc các trường hợp nêu tại khoản 1 và khoản 2 công văn này) thuê

Trường hợp hàng hóa nhập khẩu cho các đối tượng khác (không thuộc các trường hợp nêu tại khoản 1 và khoản 2 công văn này) thuê, Công ty cho thuê tài chính phải kê khai và nộp thuế nhập khẩu, thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có) theo quy định.

Bộ Tài chính thông báo để Cục Hải quan các tỉnh, thành phố được biết và thực hiện. Trong quá trình thực hiện có phát sinh vướng mắc, đề nghị báo cáo về Bộ Tài chính để được xem xét, hướng dẫn giải quyết./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Ngân hàng Nhà nước;
- Vụ Pháp chế, Vụ Tài chính Ngân hàng;
- Tổng cục Thuế; Vụ Chính sách thuế;
- Hiệp hội cho thuê tài chính Việt Nam;
(Số 10 Thiên Quang, Hà Nội)
- Công ty TNHH Cho thuê tài chính quốc tế Việt Nam;
(Phòng 902, tòa nhà Centec, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai,
Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh)
- Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV Kemxim Việt Nam;
(34 Lê Duẩn, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh)
- Lưu: VT, TCHQ (51).

Đỗ Hoàng Anh Tuấn